

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/7/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2015, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Hà N, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân, do anh T chơi bời, bài bạc, không tu chí làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con. Từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, chị và anh T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị đề

ngợi Tòa án giải quyết ly hôn anh T theo quy định. Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 26/01/2016. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Ngọc T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh T cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định.

Mặc dù anh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Mai Ngọc T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan). Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn đã trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Mai Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, bài bạc, không tu chí làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con nên cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị và anh T không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt có lý do, anh T vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T đã sống ly thân nhau một thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 26/01/2016. Hiện tại cháu đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là chính đáng. Cháu Quỳnh A còn nhỏ, trong cuộc sống chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Đỗ Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Ngọc T.

2. Về con: Giao cháu Mai Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 26/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Ngọc T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0005865 ngày 01/7/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Hà N, huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

